TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HIỆP HÒA** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70**/2019/HS-ST
Ngày 22- 10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trương Đức Lâm.
Ông Nguyễn Ngọc Trứ.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Văn T**, sinh ngày tháng năm 1978 tại xã H, huyện H, tỉnh B. Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn M, sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm 1955; có vợ: Trần Thị U, sinh năm 1978 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; TQ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B - Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:
+ Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; TQ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút ngày 06/6/2019, tại khu vực cổng làng thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh B. Tổ công tác của Công an huyện Hiệp Hòa bắt quả tang Lâm Văn T, sinh năm 1978 ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trong mũ lưỡi trai T đang đội trên đầu có 02 cuộn được quấn bằng băng dính mầu đen: trong đó 01 cuộn được quấn bằng băng dính mầu đen bên trong có 02 đoạn ống nhựa mầu xanh được hàn kín 02 đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa chứa 01 viên nén mầu hồng đỏ, trên một mặt có chữ "WY"; 01 quận được quấn bằng băng dính mầu đen bên trong có 03 đoạn ống nhựa (02 đoạn mầu vàng, 01 đoạn mầu hồng) được hàn kín 02 đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất tinh thể mầu trắng. T khai nhận toàn bộ là ma túy đá, T mua của Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 ở cùng thôn để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong số vật chứng trên trong phong bì ký hiệu "QT"; ngoài ra thu giữ của T 01 điện thoại di động Nokia X1, 01 xe mô tô BKS 20L1-6534, 01 mũ lưỡi trai mầu nâu, và 400.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lâm Văn T và Nguyễn Văn T, kết quả: Thu tại tủ quần áo ở phòng khách nhà T 01 đăng ký xe mô tô số 0121532 , 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên mang tên Lâm Văn T; không thu giữ đồ vật, tài liệu gì tại nơi ở của T.

Ngày 06/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Lâm Văn T.

Tại kết luận giám định số 961/KL-KTHS ngày 07/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Trong 01 phong bì thư có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

+ 02 viên nén mầu hồng đỏ, trên mỗi mặt của mỗi viên nén đều có chữ "WY" đựng trong 02 đoạn ống nhựa mầu xanh được hàn kín 02 đầu (được quaanj với nhau bằng băng dính mầu đen) ***đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng 0,190gam.***

+ Chất tinh thể mầu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó 02 đoạn ống nhựa mầu vàng, 01 đoạn ống nhựa mầu hồng) được cuộn với nhau bằng băng dính mầu đen ***đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng 0,186 gam.***

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Lâm Văn T ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B là người bị nghiện ma túy. Theo T khai, khoảng 14 giờ ngày 06/6/2019, T đi xe mô tô biển kiểm soát 20L1-6534 của T đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 ở cùng thôn mua của T được 02 gói ma túy Methamphetamin giá 500.000 đồng (việc mua ma túy không ai chứng kiến), T cất số ma túy trên ở trong mũ lưỡi trai đội ở trên đầu sau đó điều khiển xe mô tô đến khu vực thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh B thì bị bắt quả tang.

Về vật chứng của vụ án: Chiếc điện thoại di động Nokia X1, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên mang tên Lâm Văn T và 400.000 đồng của T không liên quan đến việc phạm tội; Chiếc mũ lưỡi trai T dùng để tàng trữ ma túy; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20L1-5634 và ký xe mô tô T khai nhận mua của một người không quen biết; qua tra cứu đăng ký tên Vũ Hồng M, sinh năm 1984 ở Vinh Quang, Vinh S, Sông Công, Thái Nguyên, anh M đã bán cho một người không quen biết. Chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Hiện nay, Cơ quan điều tra đang tạm giữ các tài sản này.

Từ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của Lâm Văn T, tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 10/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo ra tr- ớc Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Lâm Văn T từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/6/2019.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa chất ma túy Methamphetamin có ký hiệu "QT" đã được niêm phong, 01 mũ lưỡi trai màu nâu là vật chứng của vụ án.

+ Trả lại bị cáo Lâm Văn T: 01 chứng minh thư nhân dân số: 121312739 mang tên Lâm Văn T, 01 giấy phép lái xe số AQ 405757 mang tên Lâm Văn T, 01 Chiếc xe mô tô màu S xanh đen biển kiểm soát 20L1-5634 và 01 đăng ký xe mô tô số 0121532, biển kiểm soát 20L1-6534 mang tên Vũ Hồng M, sinh năm 1984 ở Vinh Quang, Vinh S, Sông Công, Thái Nguyên; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen đã qua sử dụng, số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngìn đồng) là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ của bị cáo T số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngìn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* □p dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hành vi tàng trữ 0,376 gam ma túy Methamphetamine mục đích để bị cáo sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Lâm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà n- ớc, gây tác hại nghiêm trọng đến tính mạng, sức khoẻ của con ng- ời, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con ng- ời, bản sắc văn hoá, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá hoại hạnh phúc gia đình, tác động nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội mà Đảng và Nhà n- ớc ta luôn trú trọng đấu tranh ngăn chặn. Hành vi phạm tội của bị cáo còn là mầm mống của các loại tội phạm khác có thể xảy ra, ảnh h- ởng tới lao động sản xuất, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn đe phòng ngừa chung. Xét về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động, có trình độ văn hoá lớp 03/12- có đầy đủ nhận thức và ý thức pháp luật về tác hại của chất ma tuý đối với con ng- ời, nhưng mắc nghiện ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy cũng cần chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi l- ợng hình.

Đối với bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- *Về vật chứng của vụ án:*

+ 01 phong bì chứa chất ma túy Methamphetamin có ký hiệu "QT" đã được niêm phong, 01 mũ lưỡi trai màu nâu là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 chứng minh thư nhân dân số: 121312739 mang tên Lâm Văn T, 01 giấy phép lái xe số AQ 405757 mang tên Lâm Văn T, 01 Chiếc xe mô tô màu S xanh đen biển kiểm soát 20L1-5634 và 01 đăng ký xe mô tô số 0121532, biển kiểm soát 20L1-

6534 mang tên Vũ Hồng M, sinh năm 1984 ở Vinh Quang, Vinh S, Sông Công, Thái Nguyên; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen đã qua sử dụng, số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngìn đồng) là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo cần trả lại bị cáo Lâm Văn T, nhưng tạm giữ của bị cáo T 01 Chiếc xe mô tô màu S xanh đen biển kiểm soát 20L1-5634 và 01 đăng ký xe mô tô số 0121532, biển kiểm soát 20L1-6534 mang tên Vũ Hồng M, sinh năm 1984 ở Vinh Quang, Vinh S, Sông Công, Thái Nguyên; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen đã qua sử dụng, số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngìn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T theo T khai đã mua ma túy của T nhưng T không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã cho T đối chất với T nhưng T vẫn không thừa nhận việc bán ma túy cho T nên không có căn cứ để xử lý đối với T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lâm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Lâm Văn T **18 (Mười tám) tháng** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam bị cáo 06/6/2019.

- *Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì chứa chất ma túy Methamphetamin có ký hiệu "QT" đã được niêm phong, 01 mũ lưỡi trai màu nâu là vật chứng của vụ án.

+ Trả lại bị cáo Lâm Văn T: 01 chứng minh thư nhân dân số: 121312739 mang tên Lâm Văn T, 01 giấy phép lái xe số AQ 405757 mang tên Lâm Văn T, 01 Chiếc xe mô tô màu S xanh đen biển kiểm soát 20L1-5634 và 01 đăng ký xe mô tô số 0121532, biển kiểm soát 20L1-6534 mang tên Vũ Hồng M, sinh năm 1984 ở Vinh Quang, Vinh S, Sông Công, Thái Nguyên; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen đã qua sử dụng, số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngìn đồng) là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo, nhưng tạm giữ của bị cáo T 01 Chiếc xe mô tô màu S xanh đen biển kiểm soát 20L1-5634 và 01 đăng ký xe mô tô số 0121532, biển kiểm soát 20L1-6534 mang tên Vũ Hồng M, sinh năm 1984 ở Vinh Quang, Vinh S, Sông Công, Thái Nguyên; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA X1 màu đen đã qua sử dụng, số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngìn đồng) để đảm bảo cho việc thi hành án.

- *Về án phí:* □p dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lâm Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ợc quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h.Hiệp Hòa;
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Toàn.